TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 218/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2024:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1979

Địa chỉ: T Điền, xã Hưng Khánh Trung A, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp Thuận Phú A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Quốc T thống nhất để

chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 09/02/2010. Đối với cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 08/12/2005 đã trưởng thành nên hai anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Quốc T thống nhất không yêu cầu.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Quốc T thống nhất không yêu cầu.

2.4 Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Quốc T thống nhất để chị Đ nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp theo Biên lai thu số 0012813 ngày 17/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị Nguyễn Thị Đ được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND thị xã Bình Minh;*
- *UBND xã Thuận An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Toàn